

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng
và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 3 tháng cuối năm 2021

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong 9 tháng năm 2021, UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành và tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện các văn bản và nhiệm vụ sau:

1. Ban hành các văn bản, kế hoạch chỉ đạo trên nhiều lĩnh vực về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong dịp Tết Nguyên Đán Tân Sửu¹, Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer, Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026.

2. Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch Covid-19; tăng cường xử lý tin giả, tin sai sự thật về tình hình, diễn biến dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch bệnh của tỉnh trên không gian mạng.

3. Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 15/8/2021 về việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bắt buộc theo mức độ nguy cơ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2021 về thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành kinh tế - xã hội năm 2021.

5. Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21/01/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

6. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tình hình xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh.

7. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tình hình sạt lở bờ kênh, bờ sông trong mùa mưa 2021.

8. Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 15/3/2021 thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

¹ Công văn số 208/UBND-VX ngày 04 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trong dịp Tết Nguyên Đán Tân Sửu năm 2021;

Công văn số 317/UBND-VX ngày 26 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 phù hợp đối với từng địa phương.

9. Chỉ đạo tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai 02 dự án thuộc danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải xử lý triệt để đến năm 2020².

10. Chỉ đạo tăng cường các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

11. Triển khai tốt công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại tỉnh Sóc Trăng trên tinh thần dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm.

12. Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 25/5/2021 về thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2021.

13. Chỉ đạo triển khai các biện pháp kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

14. Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 09/8/2021 về triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

15. Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31/8/2021 về duy trì sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ thủy sản những tháng cuối năm 2021 trong điều kiện dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

16. Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

17. Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

18. Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 về việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong trạng thái bình thường mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2021

1. Về phòng, chống dịch Covid-19

a) Về triển khai hoạt động phòng, chống dịch Covid-19

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 luôn được các ngành, các cấp thực hiện chủ động, nghiêm túc và chặt chẽ với tinh thần “chống dịch như chống giặc, mỗi xã, phường là pháo đài, người dân là chiến sỹ”. Trong đó, tỉnh đã triển khai kịp thời, có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương; khẩn trương tiến hành điều tra, truy vết đối với các trường hợp nghi nhiễm; tổ chức xét nghiệm sàng lọc cộng đồng tại các vùng nguy cơ để phát hiện F0 đưa ra khỏi cộng đồng, quản lý, cách ly F1 để làm sạch cộng đồng; chỉ đạo các ngành chức năng xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh và tung tin bịa đặt, sai sự thật, kịp thời chấn chỉnh thông

² Dự án Xử lý triệt để và ngăn ngừa tái phát ô nhiễm tại Bãi rác thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và Dự án đóng cửa Bãi rác phường 7, thành phố Sóc Trăng.

tin, tránh gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch của tỉnh; áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bắt buộc theo mức độ nguy cơ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh từ ngày 16/8/2021.

Tính đến ngày 23/9/2021, toàn tỉnh ghi nhận 1.066 ca mắc Covid-19 trong cộng đồng; trong đó, có 749 ca đã điều trị khỏi và cho xuất viện, 20 ca tử vong do các bệnh lý nền, 297 ca đang điều trị. Từ ngày 16/9/2021 tỉnh Sóc Trăng chính thức trở lại mức trạng thái bình thường mới, phục hồi sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế của tỉnh vào những tháng cuối năm. Công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cũng được tiến hành khẩn trương, kịp thời. Đến nay, tỉnh đã triển khai tiêm 3 đợt với tổng số 186.976 người được tiêm; trong đó, có 153.138 người được tiêm mũi 1 và 33.838 người được tiêm mũi 2.

b) Về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Bên cạnh công tác triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo, ban hành các văn bản³ để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động của đại dịch, đảm bảo đời sống và an toàn cho người dân; đến nay đã đạt được các kết quả như sau:

- Thực hiện chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do): toàn tỉnh đã hoàn thành việc chi hỗ trợ (đợt 1) cho 37.882 người với tổng kinh phí là 56,823 tỷ đồng; trong đó, chi hỗ trợ cho 6.554 người bán vé số lẻ với kinh phí thực hiện là 9,831 tỷ đồng.

- Thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 1.093 đơn vị, với tổng số lao động là 36.786 người; số tiền giảm 2,705 tỷ đồng.

- Hỗ trợ 02 đơn vị với 599 người lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, kinh phí thực hiện 531,8 triệu đồng.

- Hỗ trợ 74 người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, kinh phí thực hiện 294,820 triệu đồng; 130 người lao động ngừng việc, kinh phí thực hiện 167 triệu đồng; 10 lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, kinh phí thực hiện 42,1 triệu đồng.

- Hỗ trợ 31 viên chức hoạt động nghệ thuật trên địa bàn tỉnh, kinh phí thực hiện 115 triệu đồng; 06 người lao động là hướng dẫn viên du lịch, kinh phí thực hiện 22,260 triệu đồng.

- Hỗ trợ giảm giá điện, tiền điện (đợt 3 và đợt 4) cho 339.710 khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 với tổng số tiền 14,62 tỷ đồng.

- Hỗ trợ cho 92 chùa Phật giáo Nam tông Khmer bị ảnh hưởng dịch Covid-19 với tổng số tiền là 1,370 tỷ đồng.

³ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/7/2021 về triển khai các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 về hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Hỗ trợ tín dụng: Tính đến ngày 15/8/2021, các tổ chức tín dụng đã triển khai thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 1.463 khách hàng với tổng giá trị nợ gốc được cơ cấu là 4.925,4 tỷ đồng; miễn giảm lãi vay cho 04 khách hàng với tổng giá trị nợ gốc là 90,9 tỷ đồng, số tiền lãi đã được miễn giảm là 287 triệu đồng; đồng thời, cho vay mới để khách hàng khôi phục sản xuất với doanh số cho vay lũy kế từ ngày 23/01/2021 đến ngày 15/8/2021 là 1.931,5 tỷ đồng, dự nợ hiện nay là 645,2 tỷ đồng với 234 khách hàng còn dư nợ. Đến ngày 13/9/2021, các tổ chức tín dụng đã thực hiện phát vay cho 04 doanh nghiệp để trả lương ngừng việc cho 181 lao động với kinh phí thực hiện 570,790 triệu đồng.

- Các địa phương của tỉnh đã nhận và kịp thời tổ chức phát 2,92 triệu tấn gạo cho 194.739 người là các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội ảnh hưởng khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã vận động hỗ trợ bằng tiền vào Quỹ phòng, chống Covid các cấp trong tỉnh được 33,46 tỷ đồng; trong đó, quỹ cấp tỉnh vận động được 32 tỷ đồng; quỹ cấp huyện vận động được 1,4 tỷ đồng. Đến nay, đã xuất quỹ chi hỗ trợ 23,19 tỷ đồng, tồn quỹ chưa sử dụng là 10,26 tỷ đồng.

2. Về phát triển kinh tế

a) Về nông nghiệp, nông thôn

Toàn tỉnh xuống giống được 327.825 ha lúa, vượt 0,62% kế hoạch, giảm 6,1% so cùng kỳ; đã thu hoạch 315.549 ha, sản lượng 1,97 triệu tấn (tăng 8,85%), trong đó sản lượng lúa đặc sản 1,07 triệu tấn, chiếm tỷ trọng 54,23% tổng sản lượng lúa toàn tỉnh (cùng kỳ chiếm tỷ lệ 52,77%). Tình hình tiêu thụ lúa trong 6 tháng đầu năm tương đối thuận lợi, giá lúa tăng so cùng kỳ; tuy nhiên, trong quý III/2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc thu hoạch, vận chuyển, tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, giá lúa hiện giảm mạnh so cùng kỳ⁴.

Một số mô hình tiên bộ trong sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì. Trong đó, sản xuất lúa theo hướng hữu cơ thực hiện được 07 mô hình với diện tích 107 ha; sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGAP đối với cây lúa thực hiện được 07 mô hình với diện tích 331 ha, đối với cây ăn trái thực hiện được 434,41 ha; đã nhân rộng mô hình xây dựng vùng trồng cây thanh nhân phục vụ xuất khẩu và được cấp 04 mã code với diện tích 20,4 ha. Tính đến nay, tỉnh đã duy trì được 454,9 ha sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP, 3.765 ha sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; đã cấp và duy trì 65 mã code với diện tích 473,7 ha cho các vùng trồng cây ăn trái phục vụ xuất khẩu của tỉnh (tăng 23 mã code, 73,7 ha so với cuối năm 2020).

Diện tích gieo trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày được 49.314 ha, đạt 85% kế hoạch, tăng 5,86% so cùng kỳ. Diện tích cây ăn trái hiện có 28.947 ha, đạt 99,8% kế hoạch, tăng 3,4% so cùng kỳ. Trong 9 tháng, tình hình tiêu thụ một số loại rau màu và cây ăn trái còn khó khăn, bấp bênh, giá cả giảm mạnh so với cùng kỳ; trong đó, giá rau màu giảm từ 1.500-26.000 đồng/kg, giá cây ăn trái giảm từ 10.000-24.000 đồng/kg.

⁴ Trong đó, giá lúa thường 4.100-5.300 đồng/kg (giảm 500-1.600 đồng/kg); giá lúa thơm nhẹ 5.200-5.600 đồng/kg (giảm 700-1.000 đồng/kg), giá lúa đặc sản 5.300-7.000 đồng/kg (giảm 700-1.200 đồng/kg).

Tổng đàn gia súc có 203.162 con, đạt 76% kế hoạch, giảm 6,83% so cùng kỳ; trong đó, đàn trâu 2.622 con (tăng 3,64%), đàn bò 53.350 (giảm 0,34%), đàn heo 137.690 con (giảm 10,23%), đàn dê 9.500 con (tăng 10,47%). Đàn gia cầm 6,45 triệu con, đạt 80,63% kế hoạch, giảm 5,49%. Trong 9 tháng, xảy ra 04 ổ dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh⁵; các ổ dịch đã được kịp thời khống chế, khoanh vùng xử lý, không để lây lan. Giá cả một số sản phẩm chăn nuôi giảm so cùng kỳ⁶.

Toàn tỉnh thả nuôi được 66.930 ha thủy hải sản các loại, đạt 90,45% kế hoạch, tăng 4,46% so cùng kỳ; trong đó, diện tích tôm nước lợ 45.526 ha (tăng 3,89%). Tính đến nay, có 2.321 ha tôm bị thiệt hại, chiếm tỷ lệ 5,14% diện tích thả nuôi (tỷ lệ thiệt hại cùng kỳ là 7,03%). Ước tổng sản lượng thủy hải sản 9 tháng là 246.445 tấn, đạt 76,3% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 9,42% so cùng kỳ. Hiện nay, các nhà máy chế biến xuất khẩu thủy sản trên địa bàn tỉnh vẫn hoạt động, nhưng do chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 nên tình hình tiêu thụ thủy sản tương đối chậm, giá tôm giảm từ 1.000-15.000 đồng/kg so với cùng kỳ.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện. Trong 9 tháng, có thêm 04 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 04 xã đạt bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao. Lũy kế đến nay, có 02/10 huyện, thị xã của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 54/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 98,18% chỉ tiêu Nghị quyết), trong đó có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm – OCOP tiếp tục được quan tâm thực hiện. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 139 sản phẩm OCOP được chứng nhận từ 3 sao đến 4 sao (trong đó, có 28 sản phẩm 4 sao, 111 sản phẩm 3 sao) và 01 sản phẩm (gạo ST 24) được công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.

Công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu được quan tâm. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 142 vụ sạt lở đê cồn, bờ sông, bờ kênh, bờ biển, lộ đân với tổng chiều dài 52.345 mét; ảnh hưởng 235 căn nhà, 01 người chết và 02 người bị thương nhẹ, làm đổ ngã 38,9 ha cây ăn trái, 13 cây xanh, 10 ha lúa. Ước tính tổng thiệt hại khoảng 339,81 tỷ đồng. Khi xảy ra sự cố, tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các địa phương tổ chức thống kê thiệt hại, huy động lực lượng dọn dẹp hiện trường nhằm khắc phục tạm thời thiệt hại do sạt lở, mưa đông, lốc xoáy gây ra; đồng thời, tỉnh đã chi hỗ trợ, khắc phục 229 căn nhà từ nguồn quỹ phòng, chống thiên tai với tổng kinh phí 1,4 tỷ đồng.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Sản xuất công nghiệp chịu nhiều tác động từ dịch Covid-19, nhất là trong quý III/2021. Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng tăng chậm so với cùng kỳ, tăng 0,47% (cùng kỳ năm 2020 tăng 15,95%). Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 19.806 tỷ đồng, đạt 69,5% kế hoạch, tăng 2,04% so cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 9 tháng đạt 39.554 tỷ đồng, đạt 61,2% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 9,87% so cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu hàng hóa 9 tháng đạt 950 triệu USD, đạt 95% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng

⁵ Tại thị xã Ngã Năm, huyện Châu Thành, huyện Long Phú và thị xã Vĩnh Châu.

⁶ Trong đó, giá gà công nghiệp 16.000 đồng/kg (giảm 4.000 đồng/kg), giá heo từ 58.000 đồng/kg (giảm 23.000 đồng/kg), giá vịt thịt 40.000 đồng/kg (giảm 4.000 đồng/kg).

16,88% so cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu thủy sản 740 triệu USD (tăng 23%), xuất khẩu gạo 180 triệu USD (tăng 46,36%). Nhập khẩu 9 tháng đạt 240 triệu USD, vượt 60% kế hoạch, cao gấp 2,2 lần giá trị so cùng kỳ.

Tình hình hoạt động của một số ngành dịch vụ gặp khó khăn; trong đó, dịch vụ vận chuyển hành khách, dịch vụ du lịch phải tạm ngưng hoạt động trong thời gian tỉnh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong 9 tháng, sản lượng vận chuyển hành khách đạt 11,724 triệu hành khách (giảm 8,84% so cùng kỳ, đạt 50,97% kế hoạch); tổng lượt khách du lịch đến tỉnh đạt khoảng 741.000 lượt (đạt 37% kế hoạch), tổng doanh thu từ du lịch đạt 285 tỷ đồng (đạt 40,7% kế hoạch).

Nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương hỗ trợ triển khai các dự án đã cấp chủ trương đầu tư trên địa bàn để các dự án sớm đi vào hoạt động. Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã tiếp và làm việc với 54 lượt nhà đầu tư (giảm 26 lượt so cùng kỳ do ảnh hưởng của dịch Covid-19) đến tìm hiểu, đăng ký thực hiện các dự án đầu tư. Qua đó, đã cấp đăng ký đầu tư được 15 dự án (tương đương cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký là 17.481 tỷ đồng (tăng 23,5% so cùng kỳ); trong đó, có một số dự án quy mô lớn, khi hoạt động sẽ đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế của tỉnh như: Dự án Nhà máy điện gió BCG Sóc Trăng 1 (tổng vốn đăng ký hơn 1.944 tỷ đồng), dự án Nhà máy điện gió Sóc Trăng 4 (tổng vốn đăng ký hơn 14.500 tỷ đồng);...

Trong 9 tháng, tình hình phát triển của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; toàn tỉnh có 265 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (giảm 28% so cùng kỳ), với tổng vốn đăng ký 1.824 tỷ đồng (giảm 64%); đã có 55 doanh nghiệp giải thể (tăng 14,5%); có 60 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 11%). Lũy kế đến nay, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 3.774 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 46.924 tỷ đồng.

Kinh tế hợp tác tiếp tục được duy trì phát triển. Tính đến cuối quý III/2021, toàn tỉnh có 226 hợp tác xã (tăng 06 hợp tác xã so với cuối năm 2020) với tổng số 35.444 thành viên và tổng vốn hoạt động đạt 1.188,68 tỷ đồng (tăng gần 8,1 tỷ đồng so cùng kỳ); trong đó, có 201 hợp tác xã nông nghiệp - thủy sản với 16.922 thành viên và tổng vốn hoạt động là 139,06 tỷ đồng; có 1.235 tổ hợp tác với 29.224 thành viên, trong đó có 1.215 tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Về tài chính, đầu tư công, tín dụng

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao; chủ động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước. Ước thu ngân sách nhà nước trong 9 tháng đạt 3.480,033 tỷ đồng, đạt 93,63% so dự toán năm 2021, tăng 19,72% so cùng kỳ; trong đó thu nội địa là 3.299,433 tỷ đồng, đạt 90,10% so dự toán, tăng 14,27% so cùng kỳ (bao gồm thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng không kể thu từ xổ số kiến thiết và thu tiền sử dụng đất là 1.853,435 tỷ đồng, đạt 98,8% so dự toán, tăng 25,54% so cùng kỳ). Tổng chi ngân sách địa phương là 8.030,786 tỷ đồng, đạt 71,25% so dự toán.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công bao gồm nguồn kế hoạch vốn năm 2021 (4.322 tỷ đồng) và nguồn kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2021 (376 tỷ đồng). Nhằm kịp thời chỉ đạo công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc giải ngân vốn đầu tư công, UBND tỉnh đã yêu cầu các sở, ban ngành, các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố nỗ lực tối đa, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn. Tính đến cuối tháng 9/2021, giải ngân được 2.414 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 51,37% tổng kế hoạch vốn (cùng kỳ giải ngân đạt 58,38% tổng kế hoạch vốn).

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục được cải thiện và duy trì ổn định, đảm bảo khả năng thanh khoản, chi trả kịp thời cho khách hàng đến hạn thanh toán. Tính đến cuối tháng 9/2021, tổng vốn huy động tín dụng trên địa bàn đạt 34.240,8 tỷ đồng, tăng 2% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ là 48.818,8 tỷ đồng, tăng 3.406 tỷ đồng so cuối năm 2020, tỷ lệ tăng 7,5%; nợ xấu là 2.196,8 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,5% so tổng dư nợ, nợ xấu chủ yếu tập trung vào các đối tượng cho vay nuôi trồng thủy sản (đặc biệt là nuôi tôm), chế biến thủy sản, chăn nuôi gia súc và các hộ nghèo, đối tượng chính sách, doanh nghiệp và hộ sản xuất sử dụng vốn không hiệu quả, sản xuất kinh doanh bị thua lỗ nên không có khả năng trả nợ.

3. Về văn hóa - xã hội

Từ đầu năm đến nay, công tác thông tin - tuyên truyền đã làm tốt vai trò phổ biến các ngày thành lập, ngày truyền thống, sự kiện lớn của đất nước đến người dân; kịp thời phản ánh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên các phương thông tin đại chúng.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tạm ngưng không tổ chức từ tháng 5/2021 nhằm đảm bảo nguyên tắc an toàn, phù hợp với quy định phòng, chống dịch Covid-19.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được duy trì thực hiện theo đúng tiến độ; tiếp tục theo dõi nội dung tiến độ của 05 đề tài, dự án thuộc Chương trình KH&CN quốc gia và 21 đề tài, dự án cấp tỉnh. Hoạt động tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, ứng dụng, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được quan tâm. Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng ngày càng được quan tâm, thực hiện chặt chẽ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và trật tự trong sản xuất, kinh doanh; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã kiểm định 11.202 phương tiện đo và hiệu chuẩn 20 chuẩn đo lường đạt 61,7% kế hoạch năm 2021.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Toàn tỉnh có 9.251 thí sinh đăng ký xét tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021; tỷ lệ thí sinh đỗ tốt nghiệp (kể cả phúc khảo và đặc cách đợt 2) đạt 99,55%, tương đương so với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020. Do tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng có phương án tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học mới 2021-2022 đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng

trường đạt chuẩn quốc gia, tính đến cuối tháng 9/2021, toàn tỉnh có 348/470 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 74,04% (Nghị quyết là 75%).

Bên cạnh phòng, chống dịch Covid-19, công tác giám sát và phòng, chống các loại dịch bệnh khác ở người cũng được tăng cường; do đó, tính đến ngày 12/9/2021, nhiều loại bệnh giảm đáng kể (sởi, thủy đậu, sốt rét...) so cùng kỳ; trong đó, có 250 ca mắc sốt xuất huyết (giảm 97 ca); tuy nhiên, bệnh tay chân miệng có 676 ca (tăng 536 ca). Trong 9 tháng, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 78,97%, giảm 16,24 điểm phần trăm so với cùng kỳ (cùng kỳ đạt tỷ lệ 95,21%); nguyên nhân giảm chủ yếu là do có chính sách mới quy định đối tượng người dân tộc và người sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được ngân sách Nhà nước đóng bảo hiểm y tế⁷; ngoài ra, đầu năm 2021 một số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nên đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng bảo hiểm y tế trước đó không còn đủ điều kiện được hưởng chính sách; từ đó đã làm giảm khoảng 385.966 người tham gia bảo hiểm y tế.

Trong 9 tháng, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 14.383 lao động, đạt 53,27% kế hoạch, giảm 43,2% so cùng kỳ; trong đó, có 86 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 28,66% kế hoạch, tăng 16,2%. Về giáo dục nghề nghiệp, đã tuyển sinh, đào tạo được 8.266 người, đạt 63,58% kế hoạch, giảm 22,02% so cùng kỳ; trong đó, trình độ cao đẳng 259 người, trung cấp 465 người, sơ cấp 4.525 người, dưới 3 tháng 1.625 người và đào tạo nghề thường xuyên 1.392 người. Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện tốt; trong đó, Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở trên địa bàn giai đoạn 2021-2022 tiếp tục được đẩy mạnh lập thành tích mừng 30 năm tái lập tỉnh.

Toàn tỉnh đã cấp 1.593 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lần đầu với diện tích 247,13 ha⁸. Luỹ kế đến ngày 09/9/2021, đã cấp 443.920 Giấy chứng nhận với diện tích 283.852,51 ha, đạt tỷ lệ 99,96% diện tích cần phải cấp⁹. Công tác phòng ngừa, kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường tiếp tục được quan tâm. Trong 9 tháng năm 2021, tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 61,79%, gần đạt chỉ tiêu Nghị quyết (61,82%).

Tình hình triển khai chính sách dân tộc được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện và hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số đầu tư,

⁷ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

⁸ Trong đó, đã cấp cho tổ chức 05 Giấy chứng nhận với diện tích 2,11 ha; cấp cho hộ gia đình, cá nhân 1.588 Giấy chứng nhận với diện tích 245,02 ha.

⁹ Trong đó, đã cấp cho tổ chức 4.723 Giấy chứng nhận với diện tích 12.673,09 ha; đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân 439.179 Giấy chứng nhận với diện tích 271.179,42 ha.

phát triển sản xuất. Trong đó, nhân dịp tết Nguyên đán Tân Sửu và tết Chôl Chnăm Thmây 2021, các ngành, các cấp đã thành lập các đoàn thăm, tặng quà cho cán bộ hưu trí, gia đình chính sách và các chùa Phật giáo Nam tông Khmer với tổng số tiền là 1,306 tỷ đồng; tỉnh cũng đã phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổ chức hỗ trợ 02 đợt cho 41 hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị thiệt hại do thiên tai với tổng số tiền là 46 triệu đồng.

4. Về cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra

Triển khai tốt kế hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính; thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng; tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Theo đó, kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020 đạt 85,19/100 điểm (tăng 3,16 điểm so với năm 2019), đứng thứ 19/63 tỉnh, thành trong cả nước và thứ 03/13 tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Từ đầu năm đến nay, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được thực hiện tốt; theo đó, UBND tỉnh đã ban hành 32 quyết định văn bản quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 03 nghị quyết văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, UBND cũng chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn. Trong đó, tỉnh đã phát động Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2021” nhằm đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật cho người dân trên địa bàn¹⁰; mở chuyên mục “Pháp luật và cuộc sống” trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh và chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” trên Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật, ước tính có trên 950.000 lượt người xem và nghe. Trong 9 tháng năm 2021, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 18.536 cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật với 647.800 lượt người tham dự; cấp phát 81.593 tài liệu tuyên truyền miễn phí; tổ chức 75 cuộc thi tìm hiểu pháp luật với 14.038 lượt người tham dự.

Trong 9 tháng năm 2021, các ngành, các cấp đã triển khai 103 cuộc thanh tra hành chính; 338 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện sai phạm 11, 668 tỷ đồng (trong đó, sai phạm về kinh tế 10,067 tỷ đồng, vi phạm hành chính 889,5 triệu đồng); đã kiến nghị thu hồi kinh tế về ngân sách nhà nước là 6,115 tỷ đồng, kiến nghị khác là 3, 952 tỷ đồng; đã ban hành 154 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt 889,5 triệu đồng; đồng thời, buộc nộp lại số tiền có được do hành vi vi phạm là 15 triệu đồng. Toàn tỉnh tiếp 1.140 lượt công dân (giảm 531 lượt so cùng kỳ) với 796 vụ việc; kết quả đã giải quyết 796/796 vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Tiếp nhận 1.253 đơn, qua phân loại có 578 đơn (88 đơn khiếu nại, 26 đơn tố cáo và 464 đơn kiến nghị, phản ánh khác) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; kết quả, đã giải quyết 83/88 đơn khiếu nại (đạt 94,31%), 464/464 đơn kiến nghị, phản ánh theo quy định (đạt 100%), 15/26 đơn tố cáo (đạt 57,69%) và đang tiến hành xử lý 11 đơn tố cáo còn lại.

¹⁰ Trong đó, kết thúc 3 đợt, cuộc thi có 19.893 thí sinh tham gia dự thi với 32.930 lượt thi.

5. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng đã phối hợp triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trong các dịp lễ, các sự kiện quan trọng của tỉnh. Đồng thời, phối hợp với UBND cấp huyện bố trí cơ sở vật chất, lực lượng phục vụ công tác cách ly tập trung để phòng, chống dịch Covid-19; phối hợp ngành chức năng tổ chức truy vết các trường hợp F1, F2 liên quan đến các ca dương tính với Covid-19.

Toàn tỉnh phát hiện 382 vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (tăng 10,08% so với cùng kỳ); trong đó trộm cắp tài sản chiếm 38,74% và cố ý gây thương tích chiếm 19,63% tổng số vụ. Cơ quan chức năng đã điều tra, làm rõ 321 vụ (tỷ lệ 84,03%); trong đó có 32/37 vụ rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (tỷ lệ 86,49%). Tình hình tai nạn giao thông tăng trên cả ba tiêu chí; toàn tỉnh xảy ra 98 vụ, làm chết 73 người, bị thương 75 người (tăng 02 vụ, tăng 01 người chết, tăng 01 người bị thương so cùng kỳ). Xảy ra 02 vụ cháy (giảm 08 vụ so cùng kỳ), làm 01 người chết, tài sản thiệt hại trên 8 tỷ đồng.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tỉnh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ từ ngày 19/7/2021 đến hết ngày 15/8/2021; kể từ ngày 16/8/2021, tỉnh áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bắt buộc theo mức độ nguy cơ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Mặc dù chịu nhiều tác động tiêu cực từ dịch bệnh nhưng tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2021 của tỉnh Sóc Trăng vẫn đạt được một số kết quả khả quan:

Tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 đạt khá; có 02 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (Tỷ lệ lúa đặc sản, Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế); có 04 chỉ tiêu gần đạt kế hoạch (Lũy kế số xã được công nhận xã nông thôn mới đến cuối năm, Giá trị xuất khẩu hàng hóa, Thu ngân sách Nhà nước, Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia). Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm túc, quyết liệt; các ngành, các cấp khẩn trương, tích cực phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đồng thời, công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 cũng được đẩy mạnh triển khai. Sản xuất lúa đảm bảo theo kế hoạch; duy trì được một số mô hình sản xuất nông sản tiến bộ; công tác kiểm soát dịch bệnh trong chăn nuôi được thực hiện chặt chẽ; thiệt hại nuôi tôm giảm so cùng kỳ; xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm thực hiện tốt. Xuất khẩu hàng hóa đạt 95% kế hoạch; đã thu hút được một số dự án đầu tư quy mô lớn, khi hoạt động sẽ đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế của tỉnh. Tiến độ thu ngân sách nhà nước đạt khá cao (hơn 93% dự toán năm 2021). Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt, nhất là đã thực hiện hỗ trợ kịp thời cho người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch. Công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được triển khai thực hiện tốt. Chỉ số cải cách hành

chính của tỉnh năm 2020 tăng 3,16 điểm so với năm trước và tăng 01 bậc lên hạng thứ 03 trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo. Công tác kiểm soát cháy, nổ được thực hiện có hiệu quả.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình kinh tế - xã hội trong 9 tháng vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân; giá cả một số nông sản, sản phẩm chăn nuôi và tôm giảm so cùng kỳ, tình hình tiêu thụ còn khó khăn; sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ bị ngưng trệ và gặp khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh, nhất là dịch vụ vận tải và du lịch; số lượng doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh giảm, trong khi số lượng doanh nghiệp giải thể có chiều hướng gia tăng; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp và giải ngân chậm hơn so với cùng kỳ; số lao động được giải quyết việc làm giảm; Bệnh tay chân miệng tăng cao so cùng kỳ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế giảm; tội phạm và tai nạn giao thông có chiều hướng gia tăng.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Tiếp tục tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị và Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các cuộc họp với các địa phương, các hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương và các chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; trong đó, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Về phòng, chống dịch Covid-19

Yêu cầu việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phải thực chất hơn, chặt chẽ hơn; tiếp tục thực hiện phương án phòng, chống dịch theo mức độ nguy cơ từng vùng, với phương châm mỗi xã phường, thị trấn là pháo đài, mỗi người dân là chiến sĩ trong phòng, chống dịch. Phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, người chỉ huy, người phối hợp, bố trí đủ lực lượng cho các mặt công tác phòng, chống dịch, không chểnh mảng, giảm số ca mắc. Huy động tối đa mọi nguồn lực để đẩy lùi dịch bệnh; bảo vệ “vùng xanh”.

Đảm bảo thực hiện hài hoà, hợp lý, hiệu quả giữa phòng chống dịch bệnh và sản xuất kinh doanh. Các lực lượng chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ chốt chặn; tăng cường tuần tra, kiểm soát các phương tiện đi qua tỉnh, các tuyến đường bộ, đường thủy trong tỉnh, bảo đảm lưu thông hàng hóa trên cơ sở tuân thủ các quy định phòng, chống dịch, phải kiểm soát nguồn lây nhiễm từ bên ngoài xâm nhập vào tỉnh; đồng thời, phát hiện và xử lý kịp thời các ổ dịch, hạn chế lây nhiễm trong cộng đồng nhưng vẫn duy trì, không để đứt gãy các hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, nông sản.

Phát huy vai trò là chủ thể, kêu gọi người dân tuân thủ yêu cầu 5K; thực hiện nghiêm các biện pháp giãn cách xã hội, trong các khu vực phong tỏa “ai ở đâu ở đó”; tuân thủ việc xét nghiệm sàng lọc và tiêm ngừa vắc xin. Phát huy vai trò Tổ Covid-19 cộng đồng trong việc giám sát, hỗ trợ người dân trong khu cách

ly, phong toả. Đưa dịch vụ y tế đến gần người dân nhất tại xã, phường, thị trấn. Bảo đảm an sinh xã hội. Cung ứng lương thực cho người dân, nhất là trong khu cách ly, khu phong toả. Bảo đảm an dân, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Đề tổ chức xét nghiệm thần tốc và rút ngắn chu kỳ xét nghiệm, trả kết quả trong 24 giờ, bảo đảm tiến độ và giá trị xét nghiệm: tỉnh chủ trương đầu tư 3 hệ thống PCR tuyến huyện, nâng công suất xét nghiệm lên 5.200 mẫu đơn/ngày (so với 4.000 mẫu hiện nay) và tiến tới trang bị hệ thống PCR cho các huyện, thị xã. Thành lập Bệnh viện điều trị bệnh nhân Covid-19 trên cơ sở nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện chuyên khoa Sản - Nhi cũ (nâng công suất điều trị lên 1.000 giường); cải tạo các công trình hiện có thành các khu cách ly tập trung trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, hoàn trả các điểm trường đã trưng dụng làm khu cách ly hiện nay, chuẩn bị cho năm học mới.

2. Về phát triển kinh tế

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã khôi phục sản xuất

Nhanh chóng triển khai các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã hoạt động trở lại ngay sau khi từng bước khống chế và đẩy lùi dịch bệnh. Thực hiện các giải pháp khôi phục sản xuất trên nguyên tắc khó khăn, vướng mắc ở cấp nào, địa phương nào thì cấp đó, địa phương đó phải chủ động, kịp thời tháo gỡ, giải quyết; đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, gây ùn tắc trong lưu thông hàng hóa.

Tập trung tháo gỡ triệt để tình trạng ách tắc, đứt gãy chuỗi cung ứng, vận chuyển hàng hóa do bất cập trong thực thi các quy định, thủ tục về phòng, chống dịch Covid-19, nhất là không để xảy ra tình trạng tạo ra các loại giấy phép “con”, các điều kiện cản trở lưu thông hàng hóa làm tăng chi phí của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, ứng dụng chuyển đổi số để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm (nhất là các mặt hàng nông sản) trên các sàn thương mại điện tử.

Nghiên cứu, thống nhất phương án tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, linh hoạt, thích ứng với diễn biến dịch bệnh ở địa phương và điều kiện thực tế của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; có giải pháp hỗ trợ thu hút lực lượng lao động quay trở lại làm việc trong khu công nghiệp; chủ động xây dựng phương án hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động từ các địa phương khác trở về. Phát huy vai trò của Tiểu Ban vận động an sinh xã hội Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Sóc Trăng, huy động tối đa các nguồn lực hiện có để hỗ trợ cho người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, an toàn cho người lao động.

Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã về lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và cho vay mới để tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách gia hạn nộp thuế; miễn, giảm thuế, phí, tiền thuê đất; hỗ

trợ giảm tiền điện, tiền nước, cước viễn thông... cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và nguồn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho phòng, chống dịch Covid-19, quyết định việc hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí xét nghiệm Covid-19 cho người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đóng trên địa bàn.

b) Về nông nghiệp, nông thôn

Theo dõi, chăm sóc và thu hoạch vụ lúa Hè thu, Thu đông 2021; đồng thời, xây dựng kế hoạch khuyến cáo thời vụ Đông xuân 2021-2022, cơ cấu mùa vụ sản xuất phù hợp với lợi thế của từng vùng. Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường. Duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả như VietGAP, theo hướng hữu cơ,... nhằm nâng cao chất lượng lúa đặc sản, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường nội địa và xuất khẩu. Tiếp tục rà soát, tổng hợp diện tích, sản lượng các loại nông sản chuẩn bị thu hoạch của các địa phương trong tỉnh để hỗ trợ vận chuyển, kết nối cung cầu kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiêu thụ nông sản; đồng thời, bảo đảm các ngành hàng nông nghiệp chủ lực của tỉnh tiếp tục phát triển, tạo nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người dân.

Tiếp tục chủ động phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi, nhất là tích cực thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi thực hiện các biện pháp phòng dịch, chăn nuôi an toàn; đồng thời triển khai các kế hoạch vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các vùng trọng điểm, vùng có nguy cơ cao để tiêu diệt các mầm bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật xuất, nhập tỉnh để đảm bảo các sản phẩm chăn nuôi được lưu thông thuận lợi trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục quản lý nuôi tôm nước lợ theo khung mùa vụ; thực hiện công tác quan trắc môi trường nước, cung cấp thông tin thời tiết để người dân biết và chủ động thực hiện. Đẩy mạnh, nhân rộng các mô hình nuôi tôm hiệu quả, khuyến cáo các giải pháp tổng hợp để phát triển đàn tôm còn trên đồng và đẩy nhanh tiến độ sản xuất nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra. Thực hiện nghiêm các quy định chống hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU) trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền gắn với Phong trào thi đua "Sóc Trăng chung sức xây dựng nông thôn mới". Phấn đấu đến cuối năm 2021, thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có thêm 04 xã, nâng lũy kế đến nay có 58 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm 04 xã, nâng lũy kế đến nay có 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tập trung triển khai tốt công tác phòng, chống thiên tai, nhất là sạt lở bờ sông, bờ kênh nguy hiểm. Trong đó, tăng cường rà soát, kiểm tra hệ thống đê bao, bờ bao; tổ chức gia cố, tôn cao các đoạn đê, bờ bao xung yếu thấp trũng, có nguy cơ tràn, sạt lở, vỡ đê gây thiệt hại sản xuất và ảnh hưởng môi trường dân sinh kinh

tế; kịp thời thông báo và dự báo tình hình bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường để người dân biết, chủ động phòng, tránh trong mùa mưa.

c) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tiếp tục phát huy tốt vai trò của Tổ công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án tại tỉnh; trong đó, cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, hoàn chỉnh các thủ tục để đẩy nhanh triển khai các dự án khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp và hạ tầng năng lượng. Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án điện gió, hỗ trợ chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện gió đã được cấp chủ trương đầu tư.

Nghiên cứu, tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu của tỉnh, nhất là đối với các ngành hàng chủ lực. Tăng cường công tác quản lý thị trường, phòng chống gian lận thương mại; triển khai kế hoạch bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh cuối năm 2021.

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư như cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, nhà đầu tư; tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ đối tượng hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp và ươm tạo doanh nghiệp. Chuẩn bị tốt các thủ tục cần thiết để kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh.

Triển khai các hoạt động xúc tiến, kích cầu du lịch trên địa bàn phù hợp với quy định phòng, chống dịch Covid-19. Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị vận hành thử nghiệm Cổng thông tin du lịch thông minh và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động.

Tiếp tục hỗ trợ thành lập mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn. Thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hợp tác xã thông qua Đề án hỗ trợ phát triển phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 (khi Đề án được phê duyệt). Tiếp tục thực hiện mô hình "hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu sản phẩm". Triển khai tổ chức nhân rộng ứng dụng web hỗ trợ quản lý và phát triển hợp tác xã (eHTX).

d) Về tài chính, đầu tư công, tín dụng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành ngân sách nhà nước; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong đó, tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu; đồng thời, tập trung thu hồi kinh phí, cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên các khoản chưa phân bổ, chưa cấp thiết triển khai trong năm 2021; bổ sung dự phòng ngân sách để tập trung kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

Tập trung thực hiện lập quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, để phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh của tỉnh; quy hoạch phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Triển khai nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 theo Nghị Quyết 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh giải ngân phải đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phấn đấu đến ngày 30/9/2021 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 50% và đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đạt trên 95%. Trong đó, tập trung rà soát cơ chế giải phóng mặt bằng, áp giá đền bù giải tỏa đối với các công trình, dự án trên địa bàn; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công; thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan; thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực.

Đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ về lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và cho vay mới để tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo quy định. Tiếp tục quản lý, điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, đảm bảo hoạt động cung ứng tiền tệ diễn ra thông suốt và an toàn. Tăng cường công tác giám sát việc chấp hành quy định về lãi suất, tình hình thanh khoản, về tuân thủ điều kiện hoạt động kinh doanh vàng, ngoại tệ của các ngân hàng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Về văn hóa - xã hội

Thực hiện tốt công tác thông tin - tuyên truyền về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và công tác phòng, chống dịch Covid-19. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự cá nhân, tổ chức trên mạng xã hội.

Căn cứ tình hình thực tế, kiểm soát tốt việc tổ chức các hoạt động, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh. Tuyển chọn lực lượng tập huấn và tham dự các giải thể thao trong hệ thống thi đấu thành tích cao quốc gia khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đang thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, ứng dụng, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

Chủ động xây dựng phương án triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương; tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương để có hình thức dạy và học phù hợp, phải bảo đảm chất lượng gắn với an toàn phòng, chống dịch. Đẩy mạnh thực hiện việc rà soát, sắp

xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung huy động học sinh ra lớp theo kế hoạch đã đề ra, đặc biệt là cấp học mầm non.

Chăm lo sức khỏe, đời sống của người dân; tiếp tục theo dõi, tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống các dịch bệnh không lây nhiễm, nhất là công tác tuyên truyền để người dân biết, chủ động thực hiện. Duy trì và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các chương trình y tế và bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã gắn với nông thôn mới. Quan tâm công tác đào tạo và phát triển nguồn cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách đối với người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; đặc biệt là, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; đẩy mạnh tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hợp đồng lao động cho người lao động; kết nối cung - cầu giữa doanh nghiệp và người lao động khi doanh nghiệp ổn định lại hoạt động; triển khai thực hiện các gói hỗ trợ đối với doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng, khó khăn do đại dịch covid-19. Quan tâm đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm, chương trình, chính sách an sinh xã hội thực hiện hoàn thành để chào mừng 30 năm tái lập tỉnh; trong đó, quan tâm triển khai việc hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

Áp dụng thống nhất quy định cách ly y tế tập trung đối với người nhập cảnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Nghiên cứu có giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp thu hút lực lượng lao động quay trở lại làm việc trong khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; chủ động xây dựng phương án hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động từ các địa phương khác trở về, góp phần đảm bảo an sinh cho người lao động và trật tự an toàn, xã hội.

Quan tâm công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, lĩnh vực biển, biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường; có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Căn cứ tình hình thực tế, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát nước thải sinh hoạt đô thị, nhất là tại khu vực thành phố Sóc Trăng khi dự án Nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung giai đoạn 2 của thành phố xây dựng hoàn thành (dự kiến vào cuối năm 2021).

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Giải quyết tốt về khiếu nại, tố cáo và các nhu cầu chính đáng của đồng bào, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc. Căn cứ tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, Tỉnh thống nhất chủ trương không tổ chức Lễ hội Óc Om Bóc - Đua ghe Ngo Sóc Trăng năm 2021; bên cạnh đó Tỉnh có phương án tổ chức an toàn, hiệu quả Lễ Sene Đol Ta của đồng bào dân tộc Khmer.

4. Về cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Chú trọng số hoá, ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin quản trị hành chính nhằm tiếp tục đơn giản hoá thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân. Chuẩn bị chu đáo, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra.

Triển khai có hiệu quả, đồng bộ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân. Quan tâm thực hiện tốt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Sóc Trăng năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Thực hiện công tác xây dựng pháp luật đảm bảo bám sát yêu cầu phát triển và đổi mới của từng ngành, lĩnh vực; trong đó, thường xuyên rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Quan tâm thực hiện nghiêm túc hoạt động thanh tra, kiểm tra. Trong đó, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng để khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong công tác thanh tra, kiểm tra; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

5. Về đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác nắm, phân tích, đánh giá và dự báo tình hình của các thế lực thù địch, hoạt động phá hoại, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng phối hợp các ngành, các địa phương đẩy mạnh triển khai đồng bộ công tác quản lý địa bàn trên tất cả các lĩnh vực, nhất là công tác quản lý cư trú của người dân; chủ động giải quyết các vấn đề phức tạp mới phát sinh ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy. Tiếp tục thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh trật tự trong các dịp lễ, các sự kiện quan trọng của địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 3 tháng cuối năm 2021 tỉnh Sóc Trăng. /suck

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Hà Nội)
- và Vụ Địa phương (VPCP);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo Sóc Trăng, Đài PTTH tỉnh, Phân xã ST;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature in blue ink.

Lâm Hoàng Nghiệp



PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: 260 /BC-UBND ngày 29 /9/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2021	DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2021	NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	TỶ LỆ SO SÁNH (%)			GHI CHÚ (đến cuối năm 2021)
							ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2021 / 9 THÁNG NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2021 / NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2021 / NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh 2010)	%	-	-	5,23	Từ 6,5 trở lên	-	-	-	Đạt khá so chỉ tiêu NQ
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng/người	-	-	49,30	50,2	-	-	98,21	Gần đạt chỉ tiêu NQ
3	Cơ cấu GRDP	%	-	-	100	100,00	-	-	-	Gần đạt chỉ tiêu NQ
-	Khu vực I	%	-	-	44,46	41,96	-	-	-	
-	Khu vực II	%	-	-	15,84	15,94	-	-	-	
-	Khu vực III	%	-	-	36,37	38,70	-	-	-	
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	-	-	3,32	3,40	-	-	-	
4	Tỷ lệ lúa đặc sản chiếm trên	%	52,77	54,23	53,82	53	-	-	-	Vượt chỉ tiêu NQ
5	Tổng sản lượng thủy, hải sản	Tấn	225.226	246.445	337.400	323.000	109,42	76,30	104,46	Vượt chỉ tiêu NQ
6	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	-	-	210	204	-	-	102,94	Vượt chỉ tiêu NQ
7	Lũy kế số xã được công nhận xã nông thôn mới đến cuối năm	Xã	50	54	58	55	108,00	98,18	105,45	Vượt chỉ tiêu NQ
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	15,95	0,47	12,00	16,00	-	-	-	Đạt khá so chỉ tiêu NQ
9	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	813	950	1.150	1.000	116,90	95,00	115,00	Vượt chỉ tiêu NQ
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	36.164	39.554	52.333	64.650	109,87	61,18	80,95	Đạt khá so chỉ tiêu NQ
11	Thu nội địa ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	2.906,81	3.480,03	4.227,00	3.716,80	119,72	93,63	113,72	Vượt chỉ tiêu NQ

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2021	DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2021	NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	TỶ LỆ SO SÁNH (%)			GHI CHÚ (đến cuối năm 2021)
							ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2021 / 9 THÁNG NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2021 / NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2021 / NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	
12	Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi									Đạt 100% chỉ tiêu NQ
-	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ	%	10,80	11,90	14,00	14,00				
-	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường mẫu giáo	%	82,00	84,80	91,00	91,00				
	Trong đó: trẻ em 5 tuổi	%	97,00	99,00	99,00	99,00				
-	Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi cấp tiểu học	%	99,50	99,50	99,50	99,50				
-	Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi cấp trung học cơ sở	%	97,50	97,70	97,70	97,70				
-	Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi cấp trung học phổ thông và tương đương	%	67,00	68,00	68,00	68,00				
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	64,67	74,04	75,00	75,00				Đạt 100% chỉ tiêu NQ
14	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00	-	-	-	Đạt 100% chỉ tiêu NQ
-	Số giường bệnh quốc lập/10.000 dân	Giường	28,53	28,53	28,53	28,53	100,00	100,00	100,00	
-	Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	7,52	7,52	7,52	7,52	100,00	100,00	100,00	
15	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	95,21	78,97	86,00	92,88	-	-	-	Đạt khá so chỉ tiêu NQ
-	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	11,24	11,93	13,24	19,27	-	-	-	
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	59,65	60,74	61	61,00	-	-	-	Đạt 100% so chỉ tiêu NQ
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	27,33	27,67	28	28,00	-	-	-	
-	Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi	%	78,44	84,52	84,52	70,00	-	-	-	

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2020	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2021	DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2021	NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	TỶ LỆ SO SÁNH (%)			GHI CHÚ (đến cuối năm 2021)
							ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG / 9 THÁNG NĂM 2021	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG / 9 THÁNG NĂM 2021 / NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2021 / NGHỊ QUYẾT NĂM 2021	
17	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân	%	-	-	1-2	2 -3	-	-	-	Đạt 100% so chỉ tiêu NQ
-	Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo Khmer	%	-	-	2-3	3 -4	-	-	-	
18	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	-	-	89,00	89,00	-	-	-	Vượt chỉ tiêu NQ
-	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	98,96	99,60	99,70	99,00	-	-	-	
19	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường:									Đạt 100% so chỉ tiêu NQ
-	Tại khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ	%	-	-	91,00	91,00	-	-	-	
-	Tại khu dân cư nông thôn, làng nghề	%	58,5	61,79	61,8	61,80	-	-	-	

-----//-----

SỞ TÀI